TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn RT, huyện Đông S, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Công S, sinh năm 1996; Địa chỉ: TDP TB, xã ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Công S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2020 tại UBND xã YT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 11/2022 đến nay, hai vợ chồng đã ly thân, chị T đã mang con về nhà mẹ đẻ ở Thanh Hóa sống. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cải vã và không thể tiếp tục chung sống. Nay chị T và anh S thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh S.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Công S có 01 con chung là cháu Công Cường, sinh ngày 16/11/2020. Do cháu Công Cường còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên chị T và anh S thỏa thuận giao cháu Cường cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Công S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về con chung giữa chị T và anh S là phù hợp theo quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Công S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Công S có 01 con chung là cháu Công Cường, sinh ngày 16/11/2020. Chị T và anh S thống nhất thỏa thuận giao cháu Cường cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Công S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001571 ngày 02/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND xã Yên Thạch, Sông Lô, Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Minh Quang